

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẾN SỐ: 3680
Ngày 10/5/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 455 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 5 năm 2017

PTC ep để Xian
P (cu) se phin luy
L du so
g

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang
đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2417/TTr-SNN và Đề án số 2416/ĐA-SNN ngày 11/11/2016; đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 81/TTr-SNV ngày 21/4/2017 về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Quan điểm

1. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải tuân thủ và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tỉnh.

2. Thống nhất, đồng bộ và phân bố hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, của địa phương và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Mang tính kế thừa phát triển các đơn vị sự nghiệp, nhằm phát huy hiệu quả, phù hợp với khả năng đầu tư và đặc điểm của từng lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

4. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, của tỉnh tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

6. Đẩy mạnh chuyên đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Bố trí hợp lý ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất giữa các lĩnh vực; tạo đột phá trong quản lý, từng bước xóa bỏ sự can thiệp và bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về tài nguyên và môi trường.

b) Tăng cường phân cấp, thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

c) Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ:

Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Giai đoạn 2017-2020: Có 03 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 03 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên; 01 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Định hướng giai đoạn 2021 - 2025: Có 04 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 02 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên; 01 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

III. Nội dung quy hoạch

1. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Giai đoạn 2017 - 2020: Giữ nguyên 07 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình;
- Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp;
- Trung tâm Thủy sản;
- Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang.

b) Định hướng giai đoạn 2021 - 2025: Giữ ổn định các đơn vị như giai đoạn 2017 - 2020. Tiếp tục củng cố tổ chức và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự. Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về thực hiện cơ chế hoạt động tài chính

Căn cứ vào kết quả tình hình tài chính, tài sản của các đơn vị và điều kiện thực tế tại địa phương, định hướng cho các năm tiếp theo. Giao cho các đơn vị quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ để có cơ chế hoạt động cho phù hợp:

- Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.
- Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên.
- Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.
- Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

a) Giai đoạn 2017 -2020, thực hiện như sau:

- Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (03 đơn vị), gồm:
 - + Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp;
 - + Trung tâm Thủy sản;
 - + Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang.

- Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (03 đơn vị), gồm:

- + Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình;

- Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

b) Định hướng đến giai đoạn 2021- 2025:

- Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (04 đơn vị), gồm:

- + Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp;
- + Trung tâm Thủy sản;
- + Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang.
- + Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

- Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (02 đơn vị), gồm:

- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình;

- Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

IV. Một số giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Về thực hiện các cơ chế chính sách

a) Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển đơn vị sự nghiệp công lập; tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị cùng phát triển ổn định, bền vững; bảo đảm lợi ích của từng cá nhân, tập thể và của nhà nước.

b) Gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp; của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; phân cấp về nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và đảm bảo các điều kiện vật chất khác. Trao đầy đủ quyền tự chủ và trách nhiệm; đảm bảo các quyền sở hữu trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền.

d) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về tổ chức, hoạt động của các đơn vị

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp phù hợp, tinh gọn, hiệu quả nhằm cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức và công dân trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình hoạt động từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa.

c) Tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Về nhân lực

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Đề án được phê duyệt.

b) Phát triển đội ngũ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao có đủ năng lực trực tiếp tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và áp dụng chuyển giao kỹ thuật, cụ thể:

- Liên kết với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ để triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đẩy mạnh việc xây dựng, hợp tác và thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thu hút người có trình độ cao, giỏi tay nghề về tình công tác.

4. Về tài chính, cơ sở vật chất

a) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào một số lĩnh vực Nhà nước cho phép; hỗ trợ các đơn vị trong việc tìm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp tài nguyên và môi trường.

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp liên kết với doanh nghiệp, cá nhân, với các đơn vị sự nghiệp khác trong các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn.

c) Đẩy nhanh tiến trình thực hiện tự chủ và thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định; thay đổi cơ bản phương thức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, bằng nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cấp dịch vụ sự nghiệp công; xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước gắn với kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện việc tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động; tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy; tự chủ về nhân sự theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch này. Định kỳ kiểm tra, đánh giá báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương.

- Căn cứ quy hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xây dựng phương án giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn 2017 - 2020 gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách theo quy định của Nhà nước; đảm bảo hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án giao quyền tự chủ về tài chính, chủ trì tổ chức thẩm định phương án giao quyền tự chủ về tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự; vị trí việc làm, số người làm việc của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch.

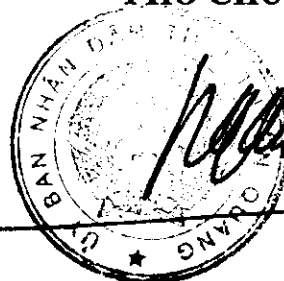
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; người đứng đầu các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng: TH, NC, KT;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang